

Bản án số: 201/2018/HSST
Ngày 07-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Cao Trí;
2. Ông Ngô Văn Hòa.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 188/2017/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hồ Ngọc D, sinh năm 1987, tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn H S, xã C S, huyện T G, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Khu phố Nh Đ 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hồ Ngọc Nh, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1963; bị cáo có 02 em ruột, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 19/3/2018, có mặt.

2. Lê Thị Thùy Tr, sinh năm 1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Ấp MM, xã T Th Đ, huyện C Ch, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn D, sinh năm 1963 và bà Hồ Thị Thanh Th, sinh năm 1964; bị cáo có 02 anh chị ruột, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1991; bị cáo có 01 con ruột, sinh ngày 14/11/2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Khánh H, sinh năm 1994; thường trú: Xóm H, Thôn B, xã L Ch, thành phố B L, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

2. Bà Bùi Hữu D, sinh năm 1982; thường trú: Số 62/1 khu phố T H, phường T B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Bà Kiều Thị Thủy T, sinh năm 1992; thường trú: Ấp Th, xã T Qu, huyện Th B, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

4. Bà Lê Thị Ng, sinh năm 1999; thường trú: Thôn S, xã H T, huyện H H, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

5. Ông Lê Thanh Đ, sinh năm 1988; thường trú: Ấp S Th, xã Đ A 1, huyện C L D, tỉnh Sóc Trăng, vắng mặt.

6. Ông Trần Đức A, sinh năm 1993; thường trú: Thôn M X, xã Gi Th, huyện Nh Qu, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở: Số 4/13 khu phố T Qu, phường Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Ngọc D và Lê Thị Thùy Tr có quen biết với nhau. Khoảng đầu tháng 3/2018, D gặp Tr tại quán cà phê gần ngã ba Đ Đ, phường A Ph, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương. Tại đây, D nói cho Tr biết đang làm quản lý cơ sở Massage “B L” thuộc khu phố Nh Đ 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, trong lúc làm việc có nhiều khách vào Massage có nhu cầu mua dâm nên D nói với Tr có quen đào (gái bán dâm) thì giới thiệu đi bán dâm để hưởng tiền hoa hồng, nghe vậy Tr có nói lại với D, Tr quen với mấy chị em là tiếp viên quán Karaoke hiện đang thất nghiệp cần đi bán dâm để có tiền tiêu xài, giá bán dâm 1.000.000 đồng/lượt/người, còn qua đêm giá 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/lượt/người thì D đồng ý.

Đến khoảng 14 giờ ngày 19/3/2018, Trần Đức A đang ngồi uống rượu cùng với bạn là Lê Thanh Đ và tên Kh (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại quán “H M” thuộc khu phố T B, phường Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, lúc này A điện thoại cho D nói cần 03 đào (gái bán dâm) để đi khách sạn bán dâm cho A và 02 người bạn của A thì D đồng ý, đồng thời thỏa thuận giá mua bán dâm là 1.500.000 đồng/lượt/người. Sau đó D điện thoại cho Tr nói cần 03 đào (gái bán dâm) đi bán dâm cho khách thì Tr đồng ý, lúc này Tr điện thoại cho Kiều Thị Thủy T, Lê Thị Ng và tên V (chưa rõ nhân thân, lai lịch) giới thiệu đi bán dâm với 03 khách của D tại D A thì tất cả đồng ý, rồi cùng Tr đi đến quán “H M” để gặp D và khách mua dâm. Khi Tr, T, Ng và V đến quán “H M”, lúc này Trần Đức A lấy 5.000.000 đồng đưa cho D, D lấy 3.400.000 đồng đưa cho Tr để Tr đưa cho gái bán dâm, mỗi lần giới thiệu cho gái bán dâm thì Tr được gái bán dâm cho từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Lấy tiền xong thì tất cả đến khách sạn “Ng Kh 2” tại địa chỉ 3234 đường GS3, khu phố T B, phường Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Tại khách sạn “Ng Kh 2”, A và T thuê phòng số 203, Đ và Ng thuê phòng 401, Kh và V thuê phòng 302 để thực hiện hành vi mua bán dâm.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Công an thị xã D A, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính tại khách sạn “Ng Kh 2” bắt quả tang A và T đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng 203, Đ và Ng đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng 401 nên lập hồ sơ xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra D và T còn khai nhận vào ngày 16/3/2018 có thực hiện hành vi môi giới cho nhiều người tại địa bàn thị xã D A, D thu lợi được 600.000 đồng, Tr thu lợi được 200.000 đồng nhưng không xác định được người mua dâm nên chưa có cơ sở xử lý.

Đối với người mua dâm Trần Đức A và Lê Thanh Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi mua dâm theo Điều 22 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với người bán dâm Lê Thị Ng và Kiều Thị Thủy T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 200.000 đồng về hành vi bán dâm theo Điều 23 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Cáo trạng số 201/CT– VKS ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Hồ Ngọc D, Lê Thị Thủy Tr về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hồ Ngọc D từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù và bị cáo Lê Thị Thủy Tr từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Hồ Ngọc D và Lê Thị Thủy Tr có quen biết với nhau. Khoảng đầu tháng 3/2018, D gặp Tr tại quán cà phê gần ngã ba Đ Đ, phường A Ph, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương. Tại đây, D nói cho Tr biết đang làm quản lý cơ sở Massage “B L” thuộc khu phố Nh Đ 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, trong lúc làm việc có nhiều khách vào Massage có nhu cầu mua dâm nên D nói với Tr có quen đào (gái bán dâm) thì giới thiệu đi bán dâm để hưởng tiền hoa hồng, nghe vậy Tr có nói lại với D, Tr quen với mấy chị em là tiếp viên quán Karaoke hiện đang thất nghiệp cần đi bán dâm để có tiền tiêu xài, giá bán dâm 1.000.000 đồng/lượt/người, còn qua đêm giá 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/lượt/người thì D đồng ý.

Đến khoảng 14 giờ ngày 19/3/2018, Trần Đức A đang ngồi uống rượu cùng với bạn là Lê Thanh Đ và tên Kh (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại quán “H M” thuộc khu phố T B, phường Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, lúc này A điện thoại cho D nói cần 03 đào (gái bán dâm) để đi khách sạn bán dâm cho A và 02 người bạn của A thì D đồng ý, đồng thời thỏa thuận giá mua bán dâm là 1.500.000 đồng/lượt/người. Sau đó D điện thoại cho Tr nói cần 03 đào (gái bán dâm) đi bán dâm cho khách thì Tr đồng ý, lúc này Tr điện thoại cho Kiều Thị Thủy T, Lê Thị Ng và tên V (chưa rõ nhân thân, lai lịch) giới thiệu đi bán dâm với 03 khách của D tại D A thì tất cả đồng ý, rồi cùng Tr đi đến quán “H M” để gặp D và khách mua dâm. Khi Tr, T, Ng và V đến quán “H M”, lúc này Trần Đức A lấy 5.000.000 đồng đưa cho D, D lấy 3.400.000 đồng đưa cho Tr

để Tr đưa cho gái bán dâm, mỗi lần giới thiệu cho gái bán dâm thì Tr được gái bán dâm cho từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Lấy tiền xong thì tất cả đến khách sạn “Ng Kh 2” tại địa chỉ 3234 đường GS3, khu phố T B, phường Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Tại khách sạn “Ng Kh 2”, A và T thuê phòng số 203, Đ và Ng thuê phòng 401, Kh và V thuê phòng 302 để thực hiện hành vi mua bán dâm.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Công an thị xã D A, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính tại khách sạn “Ng Kh 2” bắt quả tang A và T đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng 203, Đ và Ng đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng 401 nên lập hồ sơ xử lý theo quy định.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì “Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây, thì phạt tù từ 03 năm đến 10 năm

- a) Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi;
- b) Có tổ chức;
- c) Có tính chất chuyên nghiệp;

...

t

- đ) Đối với 02 người trở lên;...”

Như vậy, hành vi trên đây của các bị cáo Hồ Ngọc D, Lê Thị Thùy Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên”.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Cáo trạng số 201/CT-VKS ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo Hồ Ngọc D, Lê Thị Thùy Tr về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục và trật tự xã hội. Việc các bị cáo làm trung gian, thỏa thuận giá cả và dùng điện thoại gọi người khác đi bán dâm nhằm thu lợi, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương và bị pháp luật nghiêm cấm, các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực, nhận thức, bản thân các bị cáo biết rõ hành vi của mình gây ảnh hưởng xấu đến xã hội. Chỉ vì lười lao động mà các bị cáo đã thực hiện hành vi môi giới mại dâm nhằm thu lợi bất chính. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Trong vụ án này, bị cáo D là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Tr nên chịu hình phạt cao hơn bị cáo Tr.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Các bị cáo là những người có nhân thân tốt hiện các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và là người lao động. Bị cáo Tr có con nhỏ nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Xét 5.000.000 đồng là tiền do mua bán dâm, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 do bị cáo Tr sử dụng vào việc phạm tội và 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell do bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Xét 02 (hai) sim số 0925503452, 0972455234 sử dụng vào việc phạm tội và 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người mua dâm Trần Đức A và Lê Thanh Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi mua dâm theo Điều 22 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ và đối với người bán dâm Lê Thị Ng và Kiều Thị Thủy T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 200.000 đồng về hành vi bán dâm theo Điều 23 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ và trong quá trình điều tra D và Tr còn khai nhận vào ngày 16/3/2018 có thực hiện hành vi môi giới cho nhiều người tại địa bàn thị xã Dĩ An, D thu lợi được 600.000 đồng, Tr thu lợi được 200.000 đồng, nhưng không xác định được người mua dâm nên chưa có cơ sở xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với các bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân và mức hình phạt. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Ngọc D, Lê Thị Thùy Tr phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2018.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thùy Tr 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đề thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 00838 ngày 11/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh

Bình Dương, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 đã qua sử dụng, bị bể nát màn hình trước và sau, không kiểm tra được số IMEI và 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu xanh, không kiểm tra được số IMEI.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) sim điện thoại và 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/7/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An).

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hồ Ngọc D, Lê Thị Thùy Tr, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa